

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ JPMYHOMES

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ JPMYHOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JPMYHOMES INVESTMENT CONSULTANT & INTERNATIONAL DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JPMYHOMES ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108492540

3. Ngày thành lập: 31/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Studio A10-1, tầng 2, tòa 25T2, lô N05, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936026681

Fax:

Email: jpmyhomes.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
8.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Quảng cáo	7310
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học.	8560
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo kỹ năng nói trước công chúng, dạy đọc nhanh, các dịch vụ dạy kèm	8559
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn hộp đèn quảng cáo, băng rôn	4669
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất Thiết kế đồ họa, thiết kế website, thiết kế tạo mẫu bằng máy vi tính	7410
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: xây dựng công trình giao thông	4212
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm	4772
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ: Bán lẻ vàng, sủng, đạn; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Tư vấn về công nghệ khác; (Trừ: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Tư vấn chứng khoán; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng)	7490
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Xây dựng nhà để ở	4101
56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Phá dỡ	4311
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội thất	7110
59.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; giao nhận hàng hóa, hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229
69.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
70.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
71.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
72.	Giáo dục nhà trẻ	8511

73.	Giáo dục mẫu giáo	8512
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
75.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ Hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
80.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
84.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản, Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Sàn giao dịch bất động sản.	6820(Chính)
85.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
86.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
87.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
88.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
89.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
90.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
91.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
92.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
93.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
94.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
95.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
96.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
97.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
98.	Điều hành tua du lịch	7912
99.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

100.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
101.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
102.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
103.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
104.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
105.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
106.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
107.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
108.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
109.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
110.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
111.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm	4662

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: LÊ CÔNG MANH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 08/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B3479161

Ngày cấp: 09/10/2009 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiền Phong, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tiên Phong, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ CÔNG MANH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B3479161

Ngày cấp: 09/10/2009 Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiền Phong, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tiên Phong, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội